

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HS-ST

Ngày 14/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Thụy
2- Bà Ngô Thuỳ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Huy– Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLHS-ST ngày 10/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 554/2025/QĐXXST-HS ngày 03/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang K, sinh năm 1985; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn K, xã T, huyện T, Hà Nội. Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ và tên bố: Nguyễn Xuân K1 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị L (đã chết). Anh, chị, em ruột: Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Nhân thân:

- Bản án số 53/2018/HSST ngày 17/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội, xử phạt 30 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/06/2020. Nộp án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 6182 ngày 17/8/2018. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/10/2024. (Có mặt).

2. Cao Anh T, sinh năm 1978; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: F Quán T, phường Q, B, Hà Nội. Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ và tên bố: Cao Xuân V, sinh năm 1946; Họ và tên mẹ: Bùi Thị K2, sinh năm 1954; A, chị, em ruột: Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 1; Họ và tên vợ: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980; Có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017.

Nhân thân:

- Bản án số 127/2018/HSST ngày 24/07/2018 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình thành phố Hà Nội, xử phạt 16 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù 29/6/2019. Nộp án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 3467 ngày 16/10/2018. Đã được xóa án tích.

Bị cáo **bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/10/2024. (Có mặt).**

Nguyên đơn dân sự:

Ủy ban nhân dân phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trụ sở: Số 77 phố Nguyễn Trường Tộ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Dân H1 - Chủ tịch UBND phường T

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc L1 – Phó Chủ tịch UBND phường T Nơi thường trú: Số A phố N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. (Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND phường T) (**Vắng mặt**).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Văn L2, sinh năm 1987.

Chị Huỳnh Thị Y, sinh năm 1992.

Cùng nơi thường trú: Xóm A X, X, Nam Định.

Cùng nơi ở: Số D phố T, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội. (**Vắng mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án cải tạo, nâng cấp vườn hoa ven hồ T, B, Hà Nội đã được UBND phường T và đưa vào sử dụng phục vụ nhân dân. Toàn bộ tài sản công trong khu vực này đều thuộc sự quản lý của UBND phường T

Nguyễn Quang K và Cao Anh T đều không có công việc làm ổn định và sử dụng chất ma túy. Quá trình di chuyển trên tuyến phố T hướng về phố N, K phát hiện dọc bên đường ven hồ T (từ đối diện số nhà A Trần V đến đối diện số nhà A Trần V) có nhiều đoạn cáp điện 3 pha, bên trong chứa lõi đồng chồng lên nhau được vắt lên cây dọc theo tuyến phố, K nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện trên bán lấy tiền tiêu xài.

Rạng sáng ngày 24/10/2024 và 25/10/2024, K đã một mình dùng kim cắt trộm được 125 mét dây cáp điện, sau khi trộm cắp được dây cáp điện K một mình mang đến bán cho vợ chồng Đặng Văn L2 và Huỳnh Thị Y (là chủ cơ sở thu mua phế liệu tại D T, P.V, Đ, Hà Nội) được tổng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết. Để có thêm người hỗ trợ cho việc trộm cắp dây cáp điện, K rủ Cao Anh T cùng đi trộm cắp dây cáp điện, T đồng ý. Khái phân công cho T nhiệm vụ cảnh giới, đề phòng người khác phát hiện và chờ K đi tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp được. Tiền có được sẽ chia đều cho cả hai. Trong 2 ngày 27/10/2024 và 28/10/2024, K và T đã cùng nhau trộm cắp được 145

mét dây cáp điện và đem bán cho vợ chồng L2, Y được số tiền 9.000.000đồng (Chín triệu đồng). Số tiền này, K chia cho T 4.500.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng K sử dụng cho bản thân.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ từ Nguyễn Quang K:

- 01 (Một) điện thoại di động Redmi Note 13 Pro 5G màu xanh, imei: 862693078213187/862693078213195, lắp sim: 0336.140.285 (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) xe moto nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ đen mang BKS: 29U8 - 1032; số khung: RLHHC09036Y012599; số máy: HC09E6012602 (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) kìm cầm tay (đã qua sử dụng); là công cụ để K thực hiện hành vi cắt dây cáp điện.

Thu giữ từ Cao Anh T:

- 01 (Một) điện thoại di động Realme C35 màu xanh, imei: 8647510614403212/864751061440304 (đã qua sử dụng).

Thu giữ từ Đặng Văn L2:

- 01 (Một) cuộn dây cáp điện dài 37 mét loại 04x16 nhãn hiệu CADI-SUN, có đường kính 02cm, bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi kim loại đồng (đã qua sử dụng). Là tài sản K và T trộm cắp ngày 28/10/2024.

- 01 (Một) cuộn dây cáp điện dài 38 mét loại 04x16 nhãn hiệu CADI-SUN, có đường kính 02cm, bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi kim loại đồng (đã qua sử dụng). Là tài sản K và T trộm cắp ngày 28/10/2024.

- 652 (Sáu trăm năm mươi hai) đoạn lõi đồng kích thước từ khoảng 80cm - 130cm và nhiều vỏ nhựa màu đen đã được cắt ra, là tài sản Khải trộm cắp ngày 24, 25/10/2024 và cùng T trộm cắp ngày 27/10/2024.

- 01 (Một) điện thoại di động Oppo A96 màu đen, lắp sim 0375342839, số imei 1: 863827070858515, imei 2: 863827050858507 (đã qua sử dụng). Qua kiểm tra phần tin nhắn văn bản, có tin nhắn đến số điện thoại 0336.140.285 (là số của K) với nội dung K đang nợ L2 số tiền 20.640.000 đồng.

Thu giữ camera an ninh:

- Tại nhà số A Trần V ghi lại nội dung sự việc ngày 25/10/2024; số 142 Trần Vũ ghi lại nội dung sự việc ngày 27/10/2024; số 126 Trần V1 ghi lại nội dung sự việc ngày 28/10/2024 tại đoạn vỉa hè ven hồ T.

- Tại nhà số A ngõ H T ghi lại nội dung sự việc ngày 25, 27, 28/10/2024 tại trước nhà số D T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KLĐG-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc quận B kết luận:

- 270 mét dây cáp điện loại 04x16cm, nhãn hiệu CADI-SUN (đã qua sử dụng) có trị giá: 48.600.000 đồng (Bốn mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đến ngày 28/10/2024, Nguyễn Quang K và Cao Anh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận B bắt giữ về hành vi Trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, bị cáo Nguyễn Quang K và Cao Anh T bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa :

Bị cáo Nguyễn Quang K và Cao Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân phường T xin vắng mặt và yêu cầu bồi thường về dân sự: Không nhận lại số dây cáp mà cơ quan điều tra đã thu hồi do số dây cáp đã bị cắt thành từng đoạn, không sử dụng được, nay yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp theo kết luận định giá của số dây cáp điện bị mất là 270 mét giá trị 48.600.000 đồng và yêu cầu bồi thường nhân công để hoàn thiện 230 mét dây điện bị hư hỏng là 15.329 đồng x 230m = 3.525.670 đồng. Tổng cộng : 52.125.670 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh L2 và chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường dân sự về số tiền 14.000.000 đồng là tiền mua dây cáp điện của bị cáo K và T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quang K từ 30 đến 36 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản ».

Bị cáo Cao Anh T từ 24 đến 30 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản ».

Các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 13 Pro 5G màu xanh, imei: 862693078213187/862693078213195, lắp sim: 0336.140.285 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo K do có liên quan đến hành vi trộm cắp.
- 01 (một) xe moto nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ đen mang BKS: 29U8 - 1032; số khung: RLHHC09036Y012599; số máy: HC09E6012602 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo K do có liên quan đến hành vi trộm cắp.
- 01 (một) điện thoại di động Realme C35 màu xanh, imei: 8647510614403212/864751061440304 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo T do có liên quan đến hành vi phạm tội.
- 01 (một) cuộn dây cáp điện dài 37 mét loại 04x16 nhãn hiệu CADI-SUN, có đường kính 02cm, bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi kim loại đồng (đã qua sử dụng) là tài sản bị cáo K và bị cáo T trộm cắp ngày 28/10/2024.
- 01 (một) cuộn dây cáp điện dài 38 mét loại 04 x16 nhãn hiệu CADI-SUN, có đường kính 02cm, bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi kim loại đồng (đã qua sử dụng) là tài sản bị cáo K và bị cáo T trộm cắp ngày 28/10/2024.
- 652 (sáu trăm năm mươi hai) đoạn lõi đồng kích thước từ khoảng 80cm - 130cm và nhiều vỏ nhựa màu đen đã được cắt ra, là tài sản bị cáo K trộm cắp ngày 24, 25/10/2024 và cùng bị cáo T trộm cắp ngày 27/10/2024.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kìm cầm tay (đã qua sử dụng) là công cụ để K thực hiện hành vi cắt dây cáp điện.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo K phải bồi thường cho UBND phường T 22.500.000 đồng giá trị tài sản trộm cắp 125 mét dây điện trộm cắp ngày 24, 25/10/2024.

Bị cáo K và T phải liên đới bồi thường cho UBND phường T 26.100.000 đồng giá trị tài sản trộm cắp 145 mét dây điện trộm cắp ngày 27, 28/10/2024 (mỗi bị cáo : 13.050.000 đồng).

Bị cáo K và bị cáo T phải liên đới bồi thường cho UBND phường T công lắp đặt 3.525.670 đồng (bị cáo K bồi thường 1.762.835 đồng, bị cáo T bồi thường 1.762.835 đồng).

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Ngày 24 và 25/10/2024, tại đối diện nhà số A phố T đến số A T, phường T, quận B, Hà Nội, bị cáo K một mình thực hiện hành vi lén lút dùng kìm cắt dây cáp điện và trộm cắp được 125 mét dây cáp điện, trị giá 22.500.000 đồng của UBND phường T, B, Hà Nội.

Ngày 27 và 28/10/2024, tại đối diện nhà số A phố T đến 128 phố T, phường T, quận B, Hà Nội, bị cáo K cùng bị cáo T đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện và đã trộm cắp được 145 mét dây cáp điện, trị giá 26.100.000 đồng của UBND phường T, B, Hà Nội.

Tổng số dây cáp điện bị cáo K trộm cắp là 270 mét, có trị giá 48.600.000 đồng.

Tổng số dây cáp điện bị cáo T cùng bị cáo K trộm cắp được là 145 mét, trị giá 26.100.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vai trò phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo K là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản; bị cáo Anh T cảnh giới cho bị cáo K thực hiện việc chiếm đoạt và trở bị cáo K mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên vai trò phạm tội của bị cáo K cao hơn vai trò phạm tội của bị cáo Anh T. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản công được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo K có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xoá. Bị cáo T có một tiền án về tội trộm cắp tài sản đã được xoá.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Đặng Văn L2 và Huỳnh Thị Y khi mua lại các đoạn dây cáp điện từ bị cáo K không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do tin tưởng khi bị cáo K giới thiệu là thợ công trình, có dây cáp điện thừa không dùng đến nên L2 và Y mới đồng ý mua. Khi Cơ quan Công an thông báo, L2 đã tự giao nộp lại những tài sản này phục vụ công tác điều tra. Bản thân L2 đang cho bị cáo K vay tiền nên mỗi lần bị cáo K đến bán dây cáp điện, L2 đều đồng ý mua lại, mục đích để cho bị cáo Khải trừ nợ dần. Cơ quan chưa có căn cứ xác định hành vi của L2, Y phạm vào tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản trộm cắp đã được thu hồi nhưng không còn giá trị sử dụng nên UBND phường T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo định giá của Hội đồng định giá, 270 mét dây cáp điện có giá là 48.600.000đồng và tiền công lắp đặt 230 mét dây cáp điện là 3.525.670 đồng (15.329 đồng /m). Tổng 52.125.670 đồng.

Do đó, bị cáo K phải bồi thường cho UBND phường T giá trị 125 mét dây cáp điện là tài sản trộm cắp ngày 24 và 25/10/2024 có trị giá 22.500.000đồng.

Bị cáo K và bị cáo T phải liên đới bồi thường cho UBND phường T giá trị 145 mét dây cáp điện tài sản trộm cắp ngày 27 và 28/10/2024 có trị giá 26.100.000 đồng (bị cáo K bồi thường 13.050.000 đồng, bị cáo T bồi thường 13.050.000

đồng).

Bị cáo K và bị cáo T phải liên đới bồi thường cho UBND phường T công lắp đặt 3.525.670 đồng (bị cáo K bồi thường 1.762.835 đồng, bị cáo T bồi thường 1.762.835 đồng).

Tổng bị cáo K phải bồi thường cho UBND phường T:

22.500.000 đồng + 13.050.000 đồng + 1.762.835 đồng = 37.312.835 đồng

Tổng bị cáo T phải bồi thường cho UBND phường T:

13.050.000 đồng + 1.762.835 đồng = 14.812.835 đồng

Anh L2 và chị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng mua dây cáp điện của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước :

- 01 (Một) điện thoại di động Redmi Note 13 Pro 5G màu xanh, imei: 862693078213187/862693078213195, lắp sim: 0336.140.285 (đã qua sử dụng) bị cáo K dùng để liên lạc với bị cáo T để phân công thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) xe moto nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ đen mang BKS: 29U8 - 1032; số khung: RLHHC09036Y012599; số máy: HC09E6012602 (Đã qua sử dụng) bị cáo K dùng để vận chuyển tài sản trộm cắp.

- 01 (một) điện thoại di động Realme C35 màu xanh, imei: 8647510614403212/864751061440304 (đã qua sử dụng) bị cáo T dùng để liên hệ với bị cáo K trong quá trình phạm tội.

- 01 (một) cuộn dây cáp điện dài 37 mét loại 04x16 nhãn hiệu CADI-SUN, có đường kính 02cm, bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi kim loại đồng (đã qua sử dụng) là tài sản K và T trộm cắp ngày 28/10/2024.

- 01 (một) cuộn dây cáp điện dài 38 mét loại 04x16 nhãn hiệu CADI-SUN, có đường kính 02cm, bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi kim loại đồng (đã qua sử dụng) là tài sản K và T trộm cắp ngày 28/10/2024.

- 652 (sáu trăm năm mươi hai) đoạn lõi đồng kích thước từ khoảng 80cm - 130cm và nhiều vỏ nhựa màu đen đã được cắt ra, là tài sản Khải trộm cắp ngày 24, 25/10/2024 và cùng T trộm cắp ngày 27/10/2024.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) kìm cầm tay (đã qua sử dụng) là công cụ để K thực hiện hành vi cắt dây cáp điện.

Vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo biên bản giao vật chứng số 73/CSĐT ngày 15/01/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A96 màu đen, lắp sim số 0375352839 đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn L2, qua kiểm tra điện thoại không có nội dung liên quan đến việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT Công an quận B đã tiến hành trao trả chiếc điện thoại trên cho anh L2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí hình sự:

Bị cáo K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm :

Bị cáo K phải nộp 1.865.642 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo T phải nộp 740.642 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 ; Điều 17 ; Điều 58 ;** Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố :

Bị cáo Nguyễn Quang K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Cao Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1, Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quang K 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2024.

Bị cáo Cao Anh T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

2, Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Quang K và bị cáo Cao Anh T phải liên đới bồi thường cho UBND phường T, thành phố Hà Nội: 29.625.670 đồng (bị cáo Nguyễn Quang K bồi thường 14.812.835 đồng, bị cáo Cao Anh T bồi thường 14.812.835 đồng).

Bị cáo Nguyễn Quang K phải bồi thường cho UBND phường T, thành phố Hà Nội: 22.500.000đồng.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Quang K phải bồi thường cho UBND phường T, thành phố Hà Nội : 37.312.835 đồng.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

3, Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

-01 (Một) điện thoại di động Redmi Note 13 Pro 5G màu xanh, imei: 862693078213187/862693078213195, lắp sim: 0336.140.285 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe moto nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ đen mang BKS: 29U8 - 1032; số khung: RLHHC09036Y012599; số máy: HC09E6012602 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động Realme C35 màu xanh, imei:

8647510614403212/864751061440304 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) cuộn dây cáp điện dài 37 mét loại 04x16 nhãn hiệu CADI-SUN, có đường kính 02cm, bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi kim loại đồng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) cuộn dây cáp điện dài 38 mét loại 04x16 nhãn hiệu CADI-SUN, có đường kính 02cm, bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi kim loại đồng (đã qua sử dụng).

- 652 (sáu trăm năm mươi hai) đoạn lõi đồng kích thước từ khoảng 80cm - 130cm và nhiều vỏ nhựa màu đen đã được cắt ra.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kim cầm tay (đã qua sử dụng).

Vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo biên bản giao vật chứng số 73/CSĐT ngày 15/01/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

4, Về án phí hình sự:

Bị cáo Nguyễn Quang K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cao Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Quang K phải nộp 1.865.642 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Cao Anh T phải nộp 740.642 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5, Về quyền kháng cáo :

Bị cáo Nguyễn Quang K và bị cáo Cao Anh T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ủy ban nhân dân phường T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Ba Đình
- Công an quận Ba Đình
- Thi hành án quận Ba Đình
- Ủy ban ND xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, Hà Nội.
- Ủy ban ND phường Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Lai

